Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Xây dựng**; Chuyên ngành: **Kỹ thuật xây dựng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGÔ VĂN THUYẾT**

2. Ngày tháng năm sinh: **09/05/1986**; Nam ☑ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **xã Trực Mỹ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **105A tầng 1 - A10, tập thể Viện Khoa học Thủy lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Ngô Văn Thuyết, Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Công trình, Phòng 418, nhà A1, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, TP Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: **0968 092 386**

E-mail: thuyet.kcct@tlu.edu.vn; ngothuyetxd@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 04/2009 đến tháng 07/2013: Giảng viên, Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi;

Từ tháng 08/2013 đến tháng 07/2017: Nghiên cứu sinh tại Học viện Công nghệ Guwahati, Ấn Độ;

Từ tháng 08/2017 đến tháng 11/2020: Giảng viên, Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi;

Từ tháng 12/2020 đến nay (tháng 06/2022): Giảng viên chính, Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024)38522201

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Không*

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....: *Chưa*

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): -

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: A0164980; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 04 năm 2012; số văn bằng: A032798; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 06 năm 2017; số văn bằng: 136104031; ngành: Kỹ thuật xây dựng; chuyên ngành: Kết cấu công trình; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Công nghệ Guwahati, Ấn Độ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: *Chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Xây dựng - Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu giải pháp sử dụng gối cách chấn đáy (chủ yếu nghiên cứu về gối cách chấn đa lớp cốt sợi) để bảo vệ công trình chịu động đất;

- Hướng nghiên cứu 2: Tính toán, phân tích mô phỏng số công trình dân dụng bằng các phần mềm tính toán kết cấu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01 đề tài cấp Bộ Xây dựng** với vai trò chủ nhiệm đề tài, **01 đề tài cấp cơ sở** với vai trò chủ nhiệm đề tài;

- Đã công bố **28** bài báo khoa học, trong đó có **06** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE/SCOPUS) mà ứng viên là tác giả chính, **14** bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín (**01** bài thuộc tạp chí ACI – Asean Citattion Index), **08** bài báo đăng trong tuyển tập/kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế/quốc gia có phản biện (**02** bài báo thuộc danh mục SCOPUS);

- Đã được cấp **01 bằng độc quyền sáng chế** (ở Ấn Độ);

- Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách**, trong đó 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Đại sứ Việt Nam tại Ấn Độ về thành tích học tập tại Ấn Độ ngày 16/06/2017;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2019-2020; 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Theo tiêu chuẩn:
  + Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng;
  + Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
  + Có lý lịch bản thân rõ ràng;
  + Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.
- Theo nhiệm vụ:
  + Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
  + Chấp hành tốt quy định của pháp luật và nhà trường;
  + Không ngừng rèn luyện, trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng thời gian công tác tại Trường Đại học Thủy lợi: **13 năm 02 tháng** (từ tháng 04/2009 đến tháng 06/2022).

- Thời gian thâm niên đào tạo: **08 năm**, trong đó không kể thời gian là giảng viên tập sự (tháng 04/2009 đến tháng 10/2010) và thời gian làm nghiên cứu sinh tại Ấn Độ (từ tháng 08/2013 đến tháng 07/2017).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013				02	315		315/414/280
2	2017-2018				02	510		510/663/270
3	2018-2019			01	02	556		556/737/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020					390		390/511/270
5	2020-2021			01		330		330/471/280
6	2021-2022					345		345/434/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: **Ấn Độ** năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Viết và bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Ấn Độ (là nước nói tiếng Anh)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Kim Hiếu		x	x		2018-2019	Trường ĐH Thủy lợi	24/10/2019
2	Đoàn Đức Đạt		x	x		2020-2021	Trường ĐH Thủy lợi	23/04/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi được công nhận TS**						
…							
II	**Sau khi được công nhận TS**						
1	Giải pháp sử dụng gối cách chấn trong công trình chịu động đất	TK	Bách khoa Hà Nội, 2019 ISBN: 978-604-95-0667-3	2	x	Chương 3: 87-98; Chương 5: 133-165; Chương 6: 166-204	417/GXN-ĐHTL của Trường ĐH Thủy lợi ngày 15/06/2022
2	Hướng dẫn sử dụng phần mềm ANSYS trong tính toán kết cấu công trình	HD	Bách khoa Hà Nội, 2020 ISBN: 978-604-9931-49-9	3	x	Phần mở đầu: 5-13; Chương 1: 14-36; Chương 3: 62-139; Các phụ lục: 189-193	416/GXN-ĐHTL của Trường ĐH Thủy lợi ngày 15/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [0]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
...					
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	ĐT: Nghiên cứu hiệu quả cách chấn và đề xuất giải pháp ứng dụng gối cách chấn đàn hồi cốt sợi FREI (fiber reinforced elastomeric isolator) áp dụng cho công trình dân dụng thấp tầng chịu tải trọng động đất ở Việt Nam	CN	RD 35-18, Cấp Bộ Xây dựng	2018-2019	23/09/2020 Loại Khá
2	ĐT: Nghiên cứu khả năng cách chấn của gối cách chấn đàn hồi cốt sợi FREI áp dụng cho công trình dân dụng thấp tầng chịu động đất ở Việt Nam	CN	2018.06, Cấp cơ sở	2018	05/09/2018 Loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận TS**							
	I.A. Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu giải pháp sử dụng gối cách chấn đáy để bảo vệ công trình chịu động đất							
1	Evaluation of horizontal stiffness of fibre reinforced elastomeric isolators	3	x	Earthquake Engineering and Structural Dynamics, ISSN: 0098-8847	SCIE, IF=4.430, Q1, H_{index}=137	37	46(11), 1747-1767	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	**Sau khi được công nhận TS**							
	II.A. Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu giải pháp sử dụng gối cách chấn đáy để bảo vệ công trình chịu động đất							
2	Phân tích ứng xử ngang của nguyên mẫu gối cách chấn đàn hồi FREI	1	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học Cán bộ trẻ lần thứ XIV, Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISBN: 978-604-82-2300-7			170-177	11/2017
3	Nghiên cứu ứng xử ngang của gối cách chấn đàn hồi FREI hình tròn bằng phân tích mô hình số	1	x	Tuyển tập Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội, Tập 3 - Cơ học Vật rắn, ISBN: 978-604-913-722-8			1223-1229	12/2017
4	Ảnh hưởng của mô đun cắt đến ứng xử ngang của gối cách chấn đàn hồi FREI	1	x	Tuyển tập Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội, Tập 3 - Cơ học Vật rắn, ISBN: 978-604-913-722-8			1215-1222	12/2017
5	Effect of horizontal loading direction on performance of prototype square un-bonded fibre reinforced elastomeric isolator	3	x	Structural Control and Health Monitoring, ISSN: 1545-2255	SCIE, IF=4.819, Q1, H_{index}=72	13	25(3), 1-18	3/2018
6	Ảnh hưởng của hệ số hình dạng đến ứng xử ngang của gối cách chấn đàn hồi composite FREI vuông chịu tải trọng vòng lặp	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Viện KHCN Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 1859-1566			số 1,2/2018, 16-21	8/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Effect of shear modulus on the performance of prototype un-bonded fiber reinforced elastomeric isolators	1	x	Journal of Science and Technology in Civil Engineering, National University of Civil Engineering (NUCE), ISSN: 1859-2996	ACI	4	12(5), 10-19	8/2018
8	Nghiên cứu ứng xử ngang của nguyên mẫu gối cách chấn đàn hồi cốt sợi không liên kết	1	x	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, Đại học Xây dựng (NUCE), ISSN: 2615-9058			12(6), 39-48	9/2018
9	Experimental and finite element analysis study on mechanical properties of prototype un-bonded fiber reinforced elastomeric isolators	2	x	Proceedings of the international conference on the 55th anniversary of establishment of Vietnam Institute for Building Science and Technology, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-82-2586-5			167-173	11/2018
10	Phương pháp thiết kế kích thước gối cách chấn đàn hồi sử dụng cho công trình dân dụng chịu động đất ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Viện KHCN Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 1859-1566			số 3/2018, 20-25	12/2018
11	Ứng xử ngang của gối cách chấn đàn hồi cốt sợi không liên kết hình khối hộp chịu chuyển vị lớn	2	x	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, Đại học Xây dựng (NUCE), ISSN: 2615-9058			14(1V), 81-92	2/2020
12	Phương pháp gần đúng xác định diện tích mặt tiếp xúc của gối U-FREI hình khối hộp với các bệ đỡ	2	x	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, Đại học Xây dựng (NUCE), ISSN: 2615-9058			14(3V), 36-45	7/2020
13	Effect of shape factor on the horizontal response of prototype un-bonded fiber reinforced elastomeric isolators under cyclic loading	1	x	Structural Integrity and Life, ISSN: 1451-3749	SCOPUS, ISI (ESCI), IF=1.90, Q3, H_{index}=13		20(3), 303-312	12/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	So sánh ứng xử ngang của gối cách chấn đàn hồi cốt sợi không liên kết hình khối hộp và hình trụ tròn có cùng diện tích mặt cắt ngang bằng phân tích mô hình số	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 2734-9888			số 635, 64-67	4/2021
15	Ảnh hưởng của đường quan hệ lực cắt - chuyển vị ngang của gối cách chấn đa lớp tới khả năng chịu động đất của công trình cách chấn đáy	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 2734-9888			số 638, 76-79	7/2021
16	Phân tích ứng suất trong các lớp cấu tạo của gối cách chấn đàn hồi cốt sợi chịu chuyển vị ngang tuần hoàn	1	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi, ISSN: 1859-3941			số đặc biệt, 12-19	12/2021
17	Influence of vertical load on performance of a prototpye un-bonded fiber reinforced lastomeric isolator	1	x	Structural Integrity and Life, ISSN: 1451-3749	SCOPUS, ISI (ESCI), IF=1.90, Q3, H_{index}=13		21(3), 229-237	12/2021
	II.B. Hướng nghiên cứu 2: Tính toán, phân tích mô phỏng số công trình dân dụng bằng các phần mềm tính toán kết cấu							
18	Mitigation of seismic vulnerability of a prototype low-rise masonry building using U-FREIs	3	x	Journal of Performance of Constructed Facilities, ASCE, ISSN: 0887-3828	SCIE, IF=2.372, Q2, H_{index}=59	30	32(2), 04017136	4/2018
19	Hiệu quả cách chấn của nhà khung bêtông cốt thép sử dụng gối cách chấn đàn hồi cốt sợi FREI chịu động đất	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 0866-8762			606, 150-153	9/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Efficiency of Abaqus2Matlab toolbox for structural optimization problems	4		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, ISSN: 1757-8981	SCOPUS, IF=1.10, H_{index}=48		869, 022025	9/2020
21	Xác định đường cong khả năng của nhà thấp tầng kết cấu tường gạch chịu lực bằng phần mềm SAP2000	2	x	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên tháng 11/2020, Trường Đại học Thủy lợi, ISBN: 978-604-82-3869-8			120-122	11/2020
22	Đánh giá hư hỏng cho nhà khung bê tông cốt thép thấp tầng chịu động đất bằng đồ thị trạng thái phá hủy	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN: 2734-9888			634, 60-63	3/2021
23	Đánh giá tổn thương địa chấn của nhà thấp tầng kết cấu tường gạch chịu lực bằng đồ thị trạng thái phá hủy	1	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi, ISSN: 1859-3941			73, 25-32	3/2021
24	So sánh hiệu quả cách chấn của nhà khung bê tông cốt thép thấp tầng sử dụng gối cách chấn đàn hồi cốt sợi dạng liên kết và không liên kết chịu động đất	1	x	Tạp chí Người Xây dựng, Tổng Hội Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-8531			số 353 & 354, 68-73	3 & 4 /2021
25	Đánh giá tổn thương địa chấn cho công trình có kết cấu tường gạch chịu lực sử dụng gối cách chấn đáy đàn hồi cốt sợi dạng liên kết	1	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi, ISSN: 1859-3941			75, 9-15	9/2021
26	Enhanced Rao algorithm-based optimization method for nonlinear inelastic steel frames	4		Lecture Notes in Civil Engineering, Springer Nature, Singapore Pte Ltd., ISSN: 2366-2557, ISBN: 978-981-16-7159-3	SCOPUS, IF=0.50, Q4, H_{index}=13		203, 207-215	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Ảnh hưởng của tỷ số a/ho đến khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép chịu lực tập trung	1	x	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên tháng 11/2021, Trường Đại học Thủy lợi, ISBN: 978-604-82-5957-0			166-168	11/2021
28	Effectiveness of base-isolated low-rise masonry building under excitation from earthquakes	1	x	Magazine of Civil Engineering, ISSN: 2712-8172 (before 2020 - ISSN: 2071-4726)	SCOPUS, ISI (ESCI), IF=4.80, Q1, H_{index}=26		108(8), 10803-10803	12/2021

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05 bài báo** (trên tổng số 06 bài báo quốc tế uy tín). Đó là các bài báo có số thứ tự **[5], [13], [17], [18], [28]**; trong đó theo hướng nghiên cứu 1 là các bài báo có số thứ tự **[5], [13], [17]**, theo hướng nghiên cứu 2 là các bài báo có số thứ tự **[18], [28]**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
I	**Trước khi được công nhận TS**				
1	Elastomeric seismic isolator with high damping capacity and manufacturing method thereof / Gối cách chấn đàn hồi có độ cản cao và phương pháp sản xuất chúng	The patent office of India / Văn phòng cấp sáng chế của Ấn Độ Mã số: 201631021115 A	07/10/2016	Đồng tác giả	9
II	**Sau khi được công nhận TS**				
...					

- Trong đó: Số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: [0]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS (ghi rõ số thứ tự): [0]

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: (chưa được bổ nhiệm PGS)

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: (không)

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): (không)

- Giờ giảng dạy: (không)

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: (không)

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học: (không)

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Thuyết